

Nhất Linh & Xóm Cầu Mới

Thật ra, tôi nghĩ là phải viết thế này mới đúng: Nhớ về "Xóm Cầu Mới", có nghĩa là tôi nhớ lại tác phẩm "Xóm Cầu Mới" đã được nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam ấp ủ, thai nghén và cho ra đời ở đâu, khi nào và ông, người mà lúc sống vẫn vui lòng cho phép các bạn hữu và đàn em, trong đó có tôi, được gọi là "anh Tam", đã gửi gắm những gì trong tiểu thuyết "Xóm Cầu Mới"? Trong nỗi nhớ thường có điều quên và "nhớ lại" cũng không đồng nghĩa với "lại nhớ" được hết mọi chuyện. Nên tôi hi vọng rằng bài viết ngắn ngủi và nhỏ nhoi này, nếu có chi thiếu sót, xin các bạn văn và bạn chiến đấu thời lưu lạc ở Hương Cảng niệm tình mà thứ lỗi cho tôi. Trong không khí văn nghệ của bài viết, tôi tự giới hạn nhiều chi tiết liên quan đến các nhà cách mạng, các nhà hoạt động chính trị cùng các quan điểm đa dạng của quý vị ấy, bao gồm thân thể và sự nghiệp, đi đúng đường hay lạc hướng. Nếu không, bài của tôi sẽ mau chóng trở thành một cuốn sách. Tôi cũng chỉ xin viết dưới dạng một bài Bạt cho cơ sở Văn Mới khi tái bản truyện dài "Xóm Cầu Mới". Xóm Cầu Mới còn có tên là Bèo Giạt, dựa theo một câu thơ của Huy Cận, "Bèo giạt về đâu hàng nối hàng", được nhà văn Nhất Linh viết lại mạch lạc và gọn gàng ở "Trên núi, lúc 01 giờ 30 trưa, ngày 16 tháng 10 năm 1949" tại Sừng Châu, Hương Cảng, nơi mà "anh Tam" cùng các "bạn chiến đấu" tỵ nạn chính trị từ năm 1946. Rồi lại viết lại, viết tiếp và sửa nhiều lần, tại Đà Lạt năm 1957. Mỗi khi có dịp nhìn lại tấm bìa cũ, các tựa sách do anh Tam phát họa, làm mẫu cho nhà in typo của nhà xuất bản Đời Nay tại Hà Nội hay Phụng Giang ở Sài Gòn; nằm trong bộ sưu tập của Nguyễn Tường Thiết, con trai anh Tam; lòng tôi lại nhen lên một ánh lửa hồi ức của que diêm kỷ niệm văn nghệ tưởng như đã tàn. Như mẫu bìa Xóm Cầu Mới, anh Tam vẽ, tuân tự từ trên xuống dưới: Nhất Linh, Trong Tự Lực Văn Đoàn, Truyện dài, chữ ký của Nhất Linh 13.01.1950, vẽ Huy hiệu và tên Nhà xuất bản Đời Nay, 1950. Các nhà phê bình văn học viết về nội dung, bố cục và bút pháp của XCM; còn tôi, nhớ mãi những ngày tháng được nhìn thấy bản thảo "chữ con kiến bò" của anh Tam, nhỏ nhưng không tới nỗi quá khó đọc, chạy trên mấy trăm trang giấy bản thảo. Bản thảo đầu tiên của XCM, anh Tam thai nghén từ năm 1940 ở Hà Nội và tới năm 1949 mới được anh viết tiếp ở Hương Cảng sau khi chị Nguyên đã khuyên anh nên trở lại "đời văn sĩ". Thời gian đó, tôi không hiểu nhiều về các vấn đề chính trị ảnh hưởng tới đất nước Việt Nam thân yêu, nhưng cũng biết là chỉ Nguyên có lý khi muốn anh Tam viết văn trở lại. Được quen biết anh từ năm 1948 tới năm anh mất 1963, tôi hiểu anh là một nghệ sĩ lớn lao, một người thương Nước, xót Dân; bày tỏ một thái độ chính trị Quốc Dân (Quốc gia, Dân tộc) trước sau như một, rõ ràng. anh Tam không phải là người "làm chính trị", dưới bóng ô dù của các thế lực Nhật, Tàu, Pháp, Mỹ. Nhà văn Nhất Linh, trong TLVĐ, nhạc sĩ, họa sĩ, nhà báo Nguyễn Tường Tam, gói tròn trong hai chữ Chí Sĩ. Những người cộng sản Việt thích viết sử, bằng lối tuyên truyền xuyên tạc đủ mọi cách, nhằm triệt hạ uy tín của Tự Lực Văn Đoàn cũng như của cá nhân anh Tam, suốt nửa thế kỷ, nên tài liệu như tài liệu này đâu được ai biết, theo quan điểm chép sử, ghi lại những gì đã xảy ra: Lá thư hay đơn từ chức? Dù ở hình thức nào cũng đủ nói lên đức tính "bất đồng chính kiến nhưng vẫn nghĩ tới đại cuộc chung". Thư đề ngày 05 tháng 03 năm 1946, một ngày trước khi "cụ Chủ tịch chính phủ liên hiệp kháng chiến" tức Hồ Chí Minh, đặt bút ký hiệp ước Sơ bộ ngày 06 tháng 03 năm 1946 tại Vịnh Hạ Long, cho thực dân Pháp trở lại Việt Nam. Theo chỗ tôi nghe anh Tam kể, anh chống lại việc hồi đó Hồ Chí Minh (đảng cộng sản, nấp dưới tên gọi Việt Minh) và Vũ Hồng Khanh (Quốc Dân đảng) đã ký chung hiệp định trên cùng với Đại diện phía Pháp là Sainteny. Trăm năm bị Pháp đô hộ nhục nhằn, bao nhiêu xương máu, thống khổ dân tộc mới có ngày 02 tháng 09 năm 1945, ngày độc lập! Nay, tháng 3 năm 1946, lại "rước voi về dày má Tổ", khiến đồng bào ta sau đó xương máu dòng giã chín năm kháng chiến chống Pháp, từ 1946 tới 1954, đất nước tới thảm kịch chia đôi đất nước, cũng vẫn do chính phủ Hồ Chí Minh ký với thực dân Pháp ở Genève Thụy Sĩ ngày 20 tháng 7 năm 1954. Hiệp định 06.03.1946 chỉ có lợi cho đảng cộng sản Việt Nam (ngụy danh đảng Lao Động, đảng Xã hội) Việc cho thực dân Pháp trở lại nước ta để giải giới quân đội Nhật, thay quân đội Quốc Dân đảng Tàu, thì dĩ nhiên: a. Các đảng phái quốc gia suy yếu. b. Cộng sản để "phất ngọn cờ độc lập, dân tộc", độc quyền chống Pháp c. Khi cuộc kháng chiến thành công sẽ "phất ngọn cờ xã hội chủ nghĩa", áp đặt chế độ cộng sản lên cả nước. Cho tới thời điểm lúc này, tháng 03 năm 2002, mà vẫn còn có người Việt chưa nhìn ra chân